

Số: 08 /BC-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và hoạt động cải tiến, nâng cao chất lượng ngành Giáo dục Thể chất (Sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng)

Thực hiện quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; căn cứ vào kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, căn cứ kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng CTĐT Giáo dục thể chất sau đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng; Khoa Sư phạm báo cáo kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng như sau:

1. Kết quả kiểm định chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng:

Kết quả kiểm định: Chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất được công nhận đạt chuẩn chất lượng từ ngày 23 tháng 11 năm 2023; mức điểm trung bình: 3,90, số tiêu chí đạt: 44 chiếm tỷ lệ 88%, tiêu chí có điểm cao nhất: 5 điểm, tiêu chí có điểm thấp nhất: 3 điểm.

Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng:

TC 3.2: Liên quan đến ngân hàng đề thi của GV phụ trách học phần, cá nhân phụ trách sẽ rà soát và thay đổi nội dung câu hỏi thi tương ứng với mức độ yêu cầu cần phải đạt được của CDR; áp dụng linh hoạt các hình thức đánh giá thi kết thúc môn học; phương pháp dạy và học; phương pháp kiểm tra đánh giá người học. Trong giai đoạn cải tiến tiếp theo Giảng viên phụ trách học phần sẽ rà soát và thay đổi nội dung câu hỏi thi tương ứng với mức độ yêu cầu cần phải đạt được của CDR.

TC 5.3: Liên quan phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng, cá nhân phụ trách sẽ cải tiến rà soát phân tích, đánh giá về các chỉ số thống kê (phổ điểm đề thi, độ tin cậy, độ khó, độ phân biệt câu hỏi thi...) của các bộ đề thi/câu hỏi sau khi tổ chức thi để đưa ra các nhận định, đánh giá về các đề thi/câu hỏi thi đã sử dụng để chuẩn hóa công cụ đo lường để đánh giá đúng năng lực NH theo yêu cầu CDR. Trong giai đoạn cải tiến tiếp theo Giảng viên phụ trách sẽ cải tiến rà soát phân tích, đánh giá về các chỉ số thống kê (phổ điểm đề thi, độ tin

cậy, độ khó, độ phân biệt câu hỏi thi...) của các bộ đề thi/câu hỏi sau khi tổ chức thi để đưa ra các nhận định, đánh giá về các đề thi/câu hỏi thi đã sử dụng để chuẩn hóa công cụ đo lường để đánh giá đúng năng lực NH theo yêu cầu CDR.

TC 6.1: Hiện nay, các Giảng viên trẻ trong Bộ môn GDTC đã và đang thực hiện theo chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ của Nhà trường và hầu hết đều có văn bằng 2 ngôn ngữ Anh, 3 nghiên cứu sinh và 1 tiến sĩ vì vậy Khoa và ngành sẽ nhấn mạnh tầm quan trọng và nêu kết quả đã đạt được để làm cơ sở cho việc quy hoạch đội ngũ GV, NCV trong thời gian trung hạn và dài hạn. Trong giai đoạn cải tiến tiếp theo Giảng viên bộ môn sẽ tiếp tục đi học nghiên cứu sinh để đảm bảo chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên của bộ môn, khoa và nhà trường.

TC 9.2: Về việc thiếu học liệu tại thư viện, Trong báo cáo đánh giá CTĐT ngành GDTC đã đề xuất mua thêm tài liệu, tăng cường nguồn tài liệu trực tuyến, nguồn tài liệu file thầy cô giảng dạy đã cung cấp trực tiếp cho sinh viên,... Các ý kiến về thời gian và trang thiết bị chưa đáp ứng, Nhà trường đã có kế hoạch xây dựng hệ thống thư viện đáp ứng nhu cầu của người học. Trong giai đoạn cải tiến tiếp theo bộ môn sẽ đề xuất mua thêm tài liệu học tập.

TC 9.4: Nhà Trường đã có kế hoạch đầu tư, xây dựng dự án thiết bị để mua sắm thay thế các máy tính đã quá thời hạn sử dụng. nâng cấp mạng internet đảm bảo phục vụ tốt hơn nhu cầu học tập và nghiên cứu của SV, cũng như đảm bảo nhu cầu truy cập, quản lý của các đơn vị trong Trường. Trong giai đoạn cải tiến tiếp theo nhà trường đã đề xuất mua sắm thay thế thiết bị cũ.

TC 11.3: Khoa và Bộ môn đã chú trọng và phân công thật rõ ràng các công việc liên quan đến việc làm của SV tốt nghiệp (bao gồm: Lập kế hoạch hành động nâng cao khả năng có việc làm và việc làm đúng ngành của SV, theo dõi, khảo sát, đánh giá tỷ lệ NSDLĐ trong phát triển, cải tiến các hoạt động dạy và học hướng đến đạt CDR, hỗ trợ SV tìm kiếm và tự tạo việc làm, xây dựng, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu về việc làm NH tốt nghiệp...), dự đoán xu thế về việc làm (nhu cầu về số lượng, chất lượng lao động, mức thu nhập...). Trong giai đoạn cải tiến tiếp theo Khoa và Bộ môn sẽ chú trọng và phân công thật rõ ràng các công việc liên quan đến việc làm của SV tốt nghiệp

2. Đề xuất, kiến nghị:

Để thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng; trong thời gian tiếp Khoa đề nghị Nhà Trường và các đơn vị chức năng đầu tư cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị để đảm bảo yêu cầu.

Nơi nhận: *Nhị*

- HEBĐCLGD (để biết);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Các đơn vị (để biết)
- Lưu: HCTH, QLCL.





KẾT QUẢ
KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
VÀ HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-DHTN, ngày 24 tháng 01 năm 2025)

1. Các hoạt động cải tiến đã thực hiện và kết quả

Tiêu chuẩn/Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả TĐG	Kết quả KĐCLGD (KQ ĐGN)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Kết quả đạt được sau khi thực hiện CTNCCL	Các hoạt động đã thực hiện và kết quả
Tiêu chuẩn 1					
Tiêu chí 1.1	Đạt; 5	Đạt; 4	Trường/Khoa Sư phạm cần thực hiện thường xuyên, định kỳ tổ chức đa dạng các hình thức lấy ý kiến như: Hội thảo/hội nghị, khảo sát bằng hỏi/phiếu hỏi... để lấy ý kiến từ các BLQ, đặc biệt là các BLQ ngoài Trường.	Đạt; 4	
Tiêu chí 1.2	Đạt; 5	Đạt; 4	Trong giai đoạn tiếp theo, Trường cần có kế hoạch và giao cho Khoa Sư phạm để tiếp tục thực hiện việc rà soát, đánh giá và điều chỉnh CĐR của CTĐT đảm bảo định kỳ 02 năm/lần.	Đạt; 4	
Tiêu chí 1.3	Đạt; 5	Đạt; 4	Khi rà soát, điều chỉnh CĐR của CTĐT trong giai đoạn tiếp theo, Khoa Sư phạm cần định kỳ tổ chức các hội thảo/hội nghị, thực hiện các khảo sát lấy ý kiến về CĐR từ GV, cựu SV và đặc biệt là NSDLD với số lượng phản hồi đảm bảo hơn.	Đạt; 4	

Tiêu chí 3.3	Đạt; 5	Đạt; 4	Nhà trường cần có kế hoạch định kỳ và giao cho Khoa Sư phạm triển khai đánh giá mức độ phù hợp, tính hiệu quả và khả năng hỗ trợ đạt được CĐR của tổ hợp các phương pháp dạy và học, kiểm tra/đánh giá đã được xác định trong một số HP của CTĐT ngành GDTC.	Đạt; 4	
Tiêu chuẩn 4					
Tiêu chí 4.1	Đạt; 5	Đạt; 4	Trường cần có kế hoạch và cụ thể hóa thành các tài liệu/văn bản đề thống nhất cách thức triển khai đối với các đơn vị thuộc Trường trong việc phổ biến Triết lý giáo dục đến các BLQ. Khoa Sư phạm cần thường xuyên phổ biến triết lý giáo dục cũng như tổ chức các hoạt động hướng tới tuyên truyền về triết lý giáo dục của Trường để SV có định hướng rõ ràng trong học tập và rèn luyện	Đạt; 4	
Tiêu chí 4.2	Đạt; 5	Đạt; 4	Khoa cần có kế hoạch tăng cường tổ chức các hội thảo/hội nghị, các buổi thảo luận đánh giá phương pháp giảng dạy và mức độ phù hợp với CĐR của HP. Khoa cần có kế hoạch cụ thể về việc sử dụng các kết quả khảo sát về sự hài lòng của NH về hoạt động giảng dạy của GV nhằm cải tiến các hoạt động dạy -	4	

			<p>bảo tính chính xác (hình thức thi; tiêu chí đánh giá tương ứng với các HP lý thuyết, HP thực hành, HP vừa lý thuyết vừa thực hành, HP trải nghiệm thực tế...; dạng thức đề thi/kiểm tra trắc nghiệm khách quan, tự luận, vấn đáp, tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp...).</p> <p>Trước khi ban hành các quy định/hướng dẫn thay thế, Nhà trường/Khoa cần thực hiện đánh giá tổng kết việc thực hiện các quy định về đánh giá KQHT của NH để có cơ sở rà soát, điều chỉnh phù hợp.</p> <p>Trường cần có kế hoạch cụ thể và giao cho Khoa Sư phạm/Bộ môn GDTC triển khai phổ biến quy định kiểm tra/đánh giá KQHT NH bằng nhiều hình thức khác nhau đến NH nhằm đạt hiệu quả cao hơn.</p>		
Tiêu chí 5.3	Đạt; 5	Không đạt; 3	<p>Sau mỗi kỳ thi (học kỳ/năm học), Trường/Khoa và Phòng QLCL cần tổng kết, đánh giá hiệu quả của các PPKTĐG được áp dụng trong KTĐG KQHT NH khi triển khai CTĐT trong báo cáo tổng kết năm học/học kỳ. Sau khi tổ chức thi, Khoa/Bộ môn cần thực hiện phân tích, đánh giá các chỉ số thống kê của đề thi/câu hỏi thi và kết hợp phương pháp chuyên gia nhằm chuẩn hóa công cụ đo lường để đánh giá đúng năng lực NH theo yêu cầu CDR.</p>	3	
Tiêu chí 5.4	Đạt; 5	Đạt; 4	<p>Trường/Khoa cần có quy định rõ ràng, đầy đủ hơn về việc phản hồi kết quả đánh</p>	4	

			<p>NCKH và PVCĐ. Nên thiết kế phần mềm theo hướng sử dụng trực tiếp trên nền tảng web mà không phải cài đặt phần mềm như hiện tại, để đảm bảo thuận tiện trong quá trình sử dụng.</p> <p>Nhà trường, Khoa Sư phạm cần có giải pháp để hạn chế số lượng GV có giờ giảng dạy vượt định mức trên 200 giờ làm việc, số lượng GV thiếu giờ định mức giảng dạy và số lượng GV thiếu giờ định mức NCKH.</p>		
Tiêu chí 6.3	Đạt: 5	Đạt; 4	<p>Nhà trường nên lên kế hoạch đánh giá hiệu quả của việc thực hiện chính sách thu hút nhân lực với GV được tuyển dụng mới. Nhà trường nên xem xét lại chính sách hỗ trợ kinh phí hiện nay như thay bằng đồng mức với tất cả những người có bằng cấp như nhau thì sẽ điều chỉnh căn cứ trên năng lực đầu vào như có thêm học hàm, khả năng công bố khoa học, tốt nghiệp tại các cơ sở giáo dục đại học có uy tín... Ngoài hỗ trợ kinh phí, nên có thêm chính sách hỗ trợ về nhà ở hoặc điều kiện làm việc.</p> <p>Nhà trường, Khoa Sư phạm nên đa dạng hơn nữa các kênh để phổ biến, công bố công khai về các tiêu chí tuyển dụng, lựa chọn GV, NCV như trên các phương tiện thông tin đại chúng, các website chuyên về đăng các thông tin tuyển dụng và có số lượt truy cập lớn như: https://vn.indeed.com/, https://www.vietnamworks.com/,</p>	4	

			<p>giảng dạy theo tiếp cận CDR, phát triển CTĐT, ĐBCL giáo dục.</p> <p>Nhà trường nên định kỳ khảo sát nhu cầu đào tạo bồi dưỡng từ GV, NCV. Phân tích kỹ nhu cầu đào tạo từ kết quả khảo sát để tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu của GV, NCV. Nhà trường nên phân tích lại việc giám sát và đánh giá về việc thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và nâng cao chính sách hỗ trợ cho hoạt động đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV.</p>		
Tiêu chí 6.6	Đạt: 5	Đạt: 4	<p>Nhà trường nên xem xét xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, trong đó có đánh giá đội ngũ GV, theo tiếp cận KPIs. Trong đó, lượng hóa tối đa các tiêu chí để thuận lợi cho việc đánh giá cũng như thực sự khuyến khích được GV phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ hơn nữa.</p> <p>Nhà trường nên xem xét sử dụng kết quả đánh giá của SV về chất lượng giảng dạy sau mỗi học kỳ với một trọng số nhất định khi đánh giá phân loại GV, NCV để tính thu nhập tăng thêm cũng như xét thi đua.</p> <p>Nhà trường nên xem xét cải tiến phần mềm dùng cho việc giám sát khối lượng công việc của GV như tự động thông báo cho GV khi mở lớp, tự động thông báo lịch trình giảng dạy cho GV, tự động tính khối lượng công việc của GV và so với định mức... xây dựng thêm các ứng dụng về</p>	4	

			nhằm đáp ứng với nhu cầu phát triển của Khoa.		
Tiêu chí 7.3	Đạt: 5	Đạt; 4	Nhà trường nên xây dựng hệ thống đánh giá năng lực theo KPIs để việc đánh giá phân loại rõ ràng, có hiệu quả để tạo động lực cho NV trong thực hiện công việc. Rà soát lại các văn bản thi đua khen thưởng xem tính phù hợp với các quy định và định hướng để động viên khuyến khích đội ngũ NV.	4	
Tiêu chí 7.4	Đạt: 5	Đạt; 4	Cần có hướng dẫn việc xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; có đánh giá hiệu quả sau các khóa đào tạo cho đội ngũ NV hỗ trợ để đưa ra được các khóa đào tạo nhằm cải thiện được năng lực của đội ngũ này phù hợp với chiến lược phát triển Nhà trường. Xây dựng lại văn bản quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức cập nhật theo các hướng dẫn mới của Chính phủ.	4	
Tiêu chí 7.5	Đạt: 5	Đạt; 4	Khoa cần xây dựng mẫu chuẩn về kế hoạch công tác hằng năm cho đội ngũ NV hỗ trợ. Cần xây dựng phiếu khảo sát đánh giá sự hài lòng của đội ngũ NV hỗ trợ về việc quản trị theo kết quả công việc, đặc biệt là thi đua khen thưởng. Mỗi năm cần tổng hợp kết quả và đưa giải pháp cải tiến.	4	

			sát sự tiên bộ của NH, quan tâm tới thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu, từ đó có giải pháp nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ NH để giảm tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp muộn hằng năm; cần nâng cấp phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý, giám sát quá trình học tập và quá trình rèn luyện của SV.		
			Khoa Sư phạm cần thành lập bộ phận chuyên trách về việc hỗ trợ, tư vấn tâm lý học đường; thành lập thêm các câu lạc bộ, đổi mới nội dung, cách thức hoạt động nhằm thu hút nhiều SV tham gia, tăng cường kỹ năng mềm cho SV.		
Tiêu chí 8.5	Đạt: 5	Đạt: 4	Nhà trường cần nâng cấp hệ thống máy tính, kết nối wifi; lắp điều hoà, bộ sung quạt mát, bóng điện trong phòng đọc thư; sớm xây dựng thư viện điện tử, bổ sung nguồn học liệu còn thiếu, tăng cường kết nối với hệ thống thư viện ngoài trường; sửa chữa, thay mới các máy tính đã cũ, hỏng ở phòng thực hành tin học, tiếng Anh; nâng cấp đường truyền internet, hệ thống wifi khu vực giảng đường, ký túc xá; lắp đặt máy chiếu ở các phòng học ở Nhà học số 2 còn thiếu; sớm triển khai xây dựng căng tin, dịch vụ tiện ích khác phục vụ SV; tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối với các NSDLĐ.	4	
Tiêu chuẩn 9					
Tiêu chí 9.1	Đạt: 5	Đạt: 4	Trường cần bổ sung phòng làm việc dành riêng cho các GS, PGS không kiêm nhiệm	4	

			Trường cần bố trí lịch làm việc của Thư viện theo ca để phục vụ được SV đầy đủ hơn, bổ sung giờ phục vụ buổi tối và các ngày cuối tuần		
Tiêu chí 9.3	Đạt; 5	Đạt; 5	Trường cần đầu tư cải tạo và nâng cấp Nhà thi đấu thể thao đa năng trong nhà và thay thế một số thiết bị đã bị lạc hậu, hết thời hạn sử dụng nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu thực hành thể thao của SV.	5	
Tiêu chí 9.4	Đạt; 5	Không đạt; 3	<p>Nhà trường cần có kế hoạch đầu tư, xây dựng dự án thiết bị để mua sắm thay thế các máy tính đã quá thời hạn sử dụng.</p> <p>Trường cần mua sắm phần mềm chuyên dụng cho Thư viện, nâng cấp các phần mềm chuyên dụng cho các đơn vị quản lý đào tạo và cho các bộ môn chuyên môn.</p> <p>Trường cần nâng cấp mạng internet đảm bảo phục vụ tốt hơn nhu cầu học tập và nghiên cứu của SV, cũng như đảm bảo nhu cầu truy cập, quản lý của các đơn vị trong Trường.</p> <p>Trường cần nghiên cứu cải tiến hệ thống bảo mật thông tin, dữ liệu của Trường.</p>	3	
Tiêu chí 9.5	Đạt; 5	Đạt; 4	Trường cần khẩn trương xây dựng căng tin cho SV để phục vụ nhu cầu ăn uống vệ sinh, an toàn và phù hợp với mức chi phí sinh hoạt hạn chế của SV.	4	

			chính phù hợp với đặc thù của ngành học.		
Tiêu chí 10.4	Đạt; 4	Đạt; 4	Khoa Sư phạm/bộ môn cần có chính sách khuyến khích GV tham gia các hoạt động NCKH về phát triển CTĐT, CTDH, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá KQHT của CTĐT ngành GDTC.	Đạt; 4	
Tiêu chí 10.5	Đạt; 5	Đạt; 4	Trường ĐHTN cần đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác với đa dạng đối tượng các BLQ và các kênh phản hồi khác ngoài phiếu khảo sát, kết quả cần có báo cáo đối sánh qua các năm và tách riêng theo đơn vị khoa/CTĐT để kết quả đánh giá được sử dụng làm căn cứ cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của Nhà trường.	Đạt; 4	
Tiêu chí 10.6	Đạt; 5	Đạt; 4	Nhà trường cần phân tích, đối sánh thông tin phản hồi từ các BLQ với các quy định, quy trình đã ban hành, xác định những hạn chế về CTĐT/CTDH. Cần rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế phản hồi của các BLQ bên ngoài trường để nâng cao chất lượng đào tạo	Đạt; 4	
Tiêu chuẩn 11					
Tiêu chí 11.1	Đạt; 5	Đạt; 4	Nhà trường và Khoa cần nghiên cứu dự đoán xu thế tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ SV thôi học để đề xuất các biện pháp khả thi nhằm cải tiến chất lượng, hỗ trợ NH tốt nghiệp đúng hạn một cách hiệu quả hơn. Nhà trường và Khoa cần tổ chức đối	4	

			hoạch hành động nâng cao khả năng có việc làm và việc làm đúng ngành của SV, theo dõi, khảo sát, đánh giá tỷ lệ NSDLĐ trong phát triển, cải tiến các hoạt động dạy và học hướng đến đạt CDR, hỗ trợ SV tìm kiếm và tự tạo việc làm, xây dựng, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu về việc làm NH tốt nghiệp...), dự đoán xu thế về việc làm (nhu cầu về số lượng, chất lượng lao động, mức thu nhập...).		
Tiêu chí 11.4	Đạt; 5	Đạt; 4	Nhà trường cần áp dụng nhiều giải pháp phù hợp để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả và tính ứng dụng của NCKH SV, tăng tỷ lệ SV NCKH, tăng số lượng bài đăng trên các tạp chí khoa học uy tín (cùng với GV hướng dẫn), tuyển tập hội nghị khoa học các cấp; cần có chiến lược phát triển KHCN trong đó xác lập được các loại hình nghiên cứu và số lượng các hoạt động NCKH cho NH tương thích với mục tiêu, sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và CDR của CTĐT; nên thu thập và cung cấp thông tin về nhu cầu thực tiễn và xây dựng các hướng/đề tài/nhiệm vụ KHCN tạo ra các sản phẩm, đáp ứng nhu cầu xã hội, góp phần thực hiện CDR CTĐT để GV, SV nghiên cứu giải quyết, nâng cao hiệu quả, tính ứng dụng thực tiễn NCKH SV.	4	
Tiêu chí 11.5	Đạt; 5	Đạt; 4	Đề không ngừng cải tiến chất lượng đào tạo, đáp ứng mức độ hài lòng của các BLQ, Nhà trường cần: Tổ chức đánh giá mức độ hài lòng, nhu cầu, yêu cầu của	4	

2. Các nội dung cần cải tiến trong chu kỳ tiếp theo

Tiêu chuẩn Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến trong giai đoạn 2025-2028	Đơn vị thực hiện/Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	Trường tiếp tục tập huấn cho GV về viết mục tiêu của CTĐT. Khoa Sư phạm tiếp tục thực hiện thường xuyên, định kỳ tổ chức đa dạng các hình thức lấy ý kiến như: Hội thảo/hội nghị, khảo sát bằng hỏi/phiếu hỏi... để lấy ý kiến từ các BLQ, đặc biệt là các BLQ ngoài Trường.	Phòng Đào tạo, Phòng QLCL, khoa Sư phạm	1/2025 – 12/2028	
Tiêu chí 1.2	Tiếp tục thực hiện việc rà soát, đánh giá và điều chỉnh CDR của CTĐT đảm bảo định kỳ 02 năm/lần	Khoa Sư phạm, Bộ môn, Phòng Đào tạo	1/2025 – 12/2025	
Tiêu chí 1.3	Khoa Sư phạm tiếp tục tổ chức các hội thảo/hội nghị, thực hiện các khảo sát lấy ý kiến về CDR từ GV, cựu SV và đặc biệt là NSDLĐ với số lượng phản hồi đảm bảo hơn.	Khoa Sư phạm, Bộ môn, Phòng QLCL	1/2025 – 12/2025	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1, 2.2 và 2.3	Thực hiện rà soát, bổ sung thông tin về điều kiện học vượt, học sớm trong Bản mô tả CTĐT theo quy chế đào tạo tín chỉ.	Phòng Đào tạo, khoa Sư phạm, Bộ môn	1/2025 – 12/2025	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	Nhà trường xây dựng quy định/quy trình và biểu mẫu cụ thể về rà soát, cập nhật CTĐT; xây dựng kế hoạch và giao cho các Khoa chuyên môn định kỳ thực hiện	Phòng Đào tạo, khoa Sư phạm, Bộ môn	1/2025 – 12/2025	

	làm sau tốt nghiệp.			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	<p>Khoa Sư phạm tiếp tục rà soát, điều chỉnh ĐCCT một số HP để bảo đảm các hình thức kiểm tra/đánh giá phù hợp, rõ ràng nhằm đánh giá mức độ đạt CDR HP.</p> <p>Nhà trường tiếp tục xây dựng quy trình/tài liệu hướng dẫn chi tiết để hỗ trợ các Khoa trong việc thiết kế công cụ KTDG KQHT chuẩn hóa nhằm giúp đo lường được mức độ đạt được CDR.</p>	Khoa Sư phạm, Bộ môn, Phòng QLCL	1/2025 – 12/2025	
Tiêu chí 5.2	<p>Bộ môn GDTC tiếp tục định kỳ tổ chức các sinh hoạt chuyên đề để tổng kết, phân tích, đánh giá việc sử dụng các phương pháp thi/kiểm tra HP cho phù hợp và đảm bảo tính chính xác (hình thức thi; tiêu chí đánh giá tương ứng với các HP lý thuyết, HP thực hành, HP vừa lý thuyết vừa thực hành, HP trải nghiệm thực tế...; dạng thức đề thi/kiểm tra trắc nghiệm khách quan, tự luận, vấn đáp, tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp...).</p> <p>Trước khi ban hành các quy định/hướng dẫn thay thế, Nhà trường/Khoa tiếp tục thực hiện đánh giá tổng kết việc thực hiện các quy định về đánh giá KQHT của NH để có cơ sở rà soát, điều chỉnh phù hợp.</p> <p>Trường cần tiếp tục kế hoạch cụ thể và giao cho Khoa Sư phạm/Bộ môn GDTC triển khai phổ biến quy định kiểm</p>	Khoa Sư phạm, Bộ môn, Phòng QLCL	1/2025 – 12/2026	

	thông tin để cải thiện việc học tập của mình.			
Tiêu chí 5.5	Tiếp tục rà soát quy định về phúc tra bài thi, khi trả kết quả phúc khảo kèm theo thông tin giải thích đầy đủ để SV dễ dàng nắm bắt được các phản hồi.	Phòng QLCL, các giảng viên	1/2025 – 12/2028	
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	Tiếp tục thực hiện việc quy hoạch đội ngũ GV, NCV trong thời gian trung hạn và dài hạn.	P. TCCB, Khoa Sư phạm, Bộ môn	1/2025 – 12/2028	
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	Nhà trường tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực làm căn cứ xây dựng và ban hành kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dài hạn và hằng năm để thực hiện việc quy hoạch đội ngũ NV hỗ trợ đạt các chỉ tiêu của chiến lược phát triển của Nhà trường.	Trường, Phòng QLCL, khoa	1/2025 – 12/2028	
Tiêu chí 7.2	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí, yêu cầu đối với từng vị trí việc làm của đội ngũ NV trong Đề án vị trí việc làm; rà soát các tiêu chuẩn, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể, đặc thù theo từng lĩnh vực chuyên môn nhằm đáp ứng với nhu cầu phát triển của Khoa.	P. TCCB, khoa Sư phạm, Bộ môn	1/2025 – 12/2028	
Tiêu chuẩn 8				

	trình rèn luyện của SV.			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	<p>Thư viện của Trường thường xuyên rà soát, cập nhật các học liệu cho các HP của từng CTĐT để kịp thời đề xuất mua sắm bổ sung, thay thế kịp thời các học liệu đã bị lỗi thời. Thư viện cần giữ quan hệ chặt chẽ và thường xuyên với các bộ môn của Trường để trao đổi thông tin học liệu, tham khảo danh sách mua sắm học liệu cho phù hợp, trợ giúp cung cấp các học liệu không thể mua sắm.</p> <p>Trường đang khẩn trương xây dựng kho học liệu số hóa để SV có thể nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi và để bổ sung cho những tài liệu không thể mua thêm được bản in.</p> <p>Trường đang nâng cấp CSVC của Thư viện, trang bị bổ sung các thiết bị quản lý phòng đọc mở (cửa từ, camera...) để tránh thất thoát và tránh hư hỏng học liệu, mở rộng thêm các phòng đọc ở tầng 3 của tòa Thư viện và trang bị thêm quạt và các máy điều hòa nhiệt độ, bổ sung cây xanh để tạo sự thoải mái, dễ chịu cho SV.</p> <p>Trường đã bố trí lịch làm việc của Thư viện theo ca để phục vụ được SV đầy đủ hơn, bổ sung giờ phục vụ buổi tối và các ngày cuối tuần</p>	Phòng CSVC, Thư viện, Khoa Sư phạm, Bộ môn	1/2025 – 12/2028	
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	Thực hiện khảo sát lấy ý kiến đội ngũ chuyên gia từ các trường đại học khác, từ các viện nghiên cứu, cơ quan quản lý Nhà	Khoa Sư phạm, Bộ môn, Phòng Đào tạo, Phòng QLCL	1/2025 – 12/2028	